

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/DS-ST

Ngày: 19 - 4 - 2022

“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mua
2. Ông Nguyễn Hoàng Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Chanh Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Vào ngày 19 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2021/TLST - DS ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST - DS ngày 08/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2022/QĐST - DS ngày 29/3/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp 1, xã HT, huyện CT, tỉnh Long An.

- Bị đơn: 1/ Anh Phạm Văn X, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

2/ Chị Trần Thị Thùy D, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp PSA, xã LP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30/11/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ

án của nguyên đơn ông Nguyễn Văn K trình bày:

Vào ngày 12/5/2021, ông Nguyễn Văn K có cho vợ chồng anh Phạm Văn X, chị Trần Thị Thùy D vay số tiền là 1.000.000.000đồng, vay tiền có làm hợp đồng vay tiền tại Phòng công chứng Phạm Thị H tại thành phố TA, thỏa thuận lãi là 0,6%/tháng, thời hạn vay là 01 năm. Từ khi ký hợp đồng cho đến nay anh X, chị D không trả vốn và lãi.

Nay ông Nguyễn Văn K yêu cầu anh X, chị D trả lại số tiền vay là 1.000.000.000đồng và không yêu cầu tính lãi.

Ngày 19/4/2022, ông Nguyễn Văn K xin vắng mặt.

Bị đơn là anh Phạm Văn X, chị Trần Thị Thùy D vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh X, chị D nhưng vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hay trở ngại khách quan đến Tòa án thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày của ông Nguyễn Văn K quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TB quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Văn Xuyên, chị Trần Thị Thùy D đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh X, chị D. Ông Nguyễn Văn K có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông K theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Ông Nguyễn Văn K yêu cầu anh X, chị D trả số tiền vay là 1.000.000.000đồng và không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông K là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, hợp đồng vay tiền ký ngày 12/5/2021 giữa ông K, anh X, chị D đã được Văn phòng công chứng Phạm Thị H là hợp pháp bởi lẽ các chủ thể tham gia giao

dịch có đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận và hình thức giao dịch hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K.

Buộc anh Phạm Văn X, chị Trần Thị Thùy D trả cho ông Nguyễn Văn K số tiền vay là 1.000.000.000đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh X, chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh X, chị D phải nộp là: $[36.000.000\text{đồng} + (3\% \times 200.000.000\text{đồng})] = 42.000.000\text{đồng}$ tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

+ Hoàn trả cho ông K số tiền 21.000.000đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010334 ngày 30/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.
Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26; Điều 35, điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn K.

Buộc anh Phạm Văn X, chị Trần Thị Thùy D trả cho ông Nguyễn Văn K số tiền là 1.000.000.000đồng và không yêu cầu tính lãi.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc anh X, chị D phải nộp 42.000.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

+ Hoàn trả cho ông K số tiền 21.000.000đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010334 ngày 30/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, báo cho đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, hạn kháng cáo 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Hồng Chi